

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

- Nhà thầu có thể đính kèm chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng công trình hoặc không đính kèm chứng chỉ này trong E-HSDT, kể cả trường hợp E-HSMT có yêu cầu nhà thầu phải có chứng chỉ này. Việc nhà thầu không đính kèm chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng công trình không phải là lý do loại bỏ nhà thầu. E-HSDT của nhà thầu vẫn được tiếp tục xem xét, đánh giá và được xét duyệt trúng thầu. Trường hợp trúng thầu, nhà thầu phải xuất trình chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng công trình trước khi trao hợp đồng.
- Các loại chứng chỉ liên quan đến gói thầu được thực hiện đánh giá giống chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng công trình là:

<b>An toàn lao động</b>	
An toàn lao động: Đối với công việc xây lắp các công trình điện tại EVNHANOI. Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Người lao động phải được huấn luyện ATVSLĐ và cấp chứng nhận, thẻ an toàn lao động tại Điều 1 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 và Điều 24 Nghị định 44/NĐ-2016 ngày 15/5/2016;</li><li>2. Huấn luyện, sát hạch, xếp bậc và cấp thẻ An toàn điện theo quy định tại Điều 4 Thông tư 05/2021/TT-BCT ngày 02/8/2021.</li><li>3. Nếu gói thầu có máy móc, thiết bị vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động:<ul style="list-style-type: none"><li>- Phải được kiểm định theo Điều 31 Luật an toàn vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015; Thông tư số 36/2019/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2019.</li><li>- Có Biên bản kiểm định máy móc thiết bị thi công đối với công trình</li></ul></li><li>4. Nếu gói thầu có Thiết bị, dụng cụ điện:<ul style="list-style-type: none"><li>- Phải được Kiểm định theo thông tư số 33/TT-BCT ngày 27/10/2015; Thí nghiệm, thử nghiệm theo Quy trình An toàn điện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam đang hiện hành.</li><li>- Có Kiểm định thiết bị, dụng cụ điện</li></ul></li></ol> <p><i>Ghi chú: nhân sự theo các quy định trên phải có chứng nhận, chứng chỉ, thẻ an toàn vệ sinh lao động, Thẻ an toàn điện: Nhà thầu có thể đính kèm hoặc không đính kèm chứng nhận, chứng chỉ, thẻ an toàn vệ sinh lao động, Thẻ an toàn điện trong E-HSDT. Trường hợp nhà thầu trúng thầu, nhà thầu phải xuất trình chứng nhận, chứng chỉ, thẻ an toàn vệ sinh lao động, Thẻ an toàn điện trước khi trao hợp đồng</i></p>
Phòng cháy, chữa cháy, phòng chống cháy nổ: Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	- Đối với người lao động đến công trường làm các công việc trực tiếp đến hàn, cắt...phải có chứng chỉ/ chứng nhận nghề hàn, cắt của đơn vị đào tạo nghề có thẩm quyền...và giấy chứng nhận được huấn luyện nghiệp vụ về PCCC và CNCH (phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ).

**Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:**

<b>Bảng Tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật</b>			
<b>STT</b>	<b>Nội dung yêu cầu</b>	<b>Đạt</b>	<b>Không đạt</b>
<b>1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật</b>			
1.1	<p>Đáp ứng yêu cầu về vật tư thiết bị chính do nhà thầu cấp (Recloser 22kV 630A, 16kA/1s; LBS kiểu kín 22kV-630A, 16kA/s; CSV 22kV; Biến điện áp cấp nguồn 1 pha 2 sứ 22kV-22/0,22kV-100VA; Tủ RMU22kV; Cấp ngầm 22kV-Cu-3x240mm<sup>2</sup>-; Hộp dầu cáp 22kV Cu/3x240mm<sup>2</sup>; Hộp nối cáp 3x240mm<sup>2</sup>)</p>	<p>i) Có cam kết các đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá chào thầu theo đúng yêu cầu trong E-HSMT với các thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của E-HSMT</p> <p>ii) Cung cấp đầy đủ tài liệu kỹ thuật của hàng hóa, trong đó phải thể hiện đầy đủ các thông tin để phục vụ công tác đánh giá sự phù hợp theo các yêu cầu kỹ thuật đã chỉ ra trong Chương V “Yêu cầu kỹ thuật” của E-HSMT.</p> <p>iii) Cung cấp đầy đủ các biên bản thử nghiệm như đã yêu cầu trong Chương V “Yêu cầu kỹ thuật” của E-HSMT</p> <p>iv) Có chứng chỉ ISO 900X của nhà sản xuất (còn hiệu lực).</p> <p>v) Trường hợp nhà thầu không tự sản xuất hoặc chế tạo hàng hóa được chào trong E-HSMT của mình thì nhà thầu phải nộp giấy phép bán hàng, giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc giấy cam kết hỗ trợ kỹ thuật, bảo hành của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương nhằm chứng minh nhà thầu được ủy quyền hợp lệ của nhà sản xuất, đại lý phân phối để cung cấp</p>	<p>i) Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng các đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá chào thầu theo đúng yêu cầu trong E-HSMT</p> <p><i>Hoặc</i></p> <p>ii) Không cung cấp đầy đủ tài liệu kỹ thuật của hàng hóa, trong đó phải thể hiện đầy đủ các thông tin để phục vụ công tác đánh giá sự phù hợp theo các yêu cầu kỹ thuật đã chỉ ra trong Chương V “Yêu cầu kỹ thuật”:</p> <p><i>Hoặc</i></p> <p>iii) Không Cung cấp đầy đủ các biên bản thử nghiệm như đã yêu cầu trong Chương V “Yêu cầu kỹ thuật” của E-HSMT.</p> <p><i>Hoặc</i></p> <p>iv) Không có chứng chỉ ISO 900X của nhà sản xuất (còn hiệu lực).</p> <p>vi) Nhà thầu không cung cấp xác nhận vận hành thành công của tối thiểu 01 đơn vị sử dụng cho hàng hóa chào thầu đã vận hành trên hệ thống điện trong thời gian từ 02 năm trở lên đối với (Recloser 22kV 630A, 16kA/1s;</p>

	<p>hàng hóa đó ở Việt Nam. Nhà thầu có thể đính kèm hoặc không đính kèm tài liệu này trong E-HSDT, kể cả trường hợp E-HSMT có yêu cầu nhà thầu phải có tài liệu này. Việc nhà thầu không đính kèm tài liệu nêu trên không phải là lý do loại bỏ nhà thầu. Nhà thầu vẫn được tiếp tục xem xét, đánh giá để được xét duyệt trúng thầu. Trường hợp nhà thầu trúng thầu, nhà thầu phải xuất trình được tài liệu nêu trên trước khi ký hợp đồng và chịu trách nhiệm về tính chính xác của những tài liệu, thông tin do mình cung cấp. Trường hợp nhà thầu không xuất trình được giấy phép bán hàng, giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc giấy cam kết hỗ trợ kỹ thuật, bảo hành của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương để ký hợp đồng thì mời nhà thầu xếp hạng tiếp theo vào đối chiếu tài liệu.</p> <p>vi) Nhà thầu cung cấp xác nhận vận hành thành công của tối thiểu 01 đơn vị sử dụng cho hàng hóa chào thầu đã vận hành trên hệ thống điện trong thời gian từ 02 năm trở lên đối với (Recloser 22kV 630A, 16kA/1s; LBS kiểu kín 22kV-630A, 16kA/s; CSV 22kV; Biến điện áp cấp nguồn 1 pha 2</p>	<p>LBS kiểu kín 22kV-630A, 16kA/s; CSV 22kV; Biến điện áp cấp nguồn 1 pha 2 sứ 22kV-22/0,22kV-100VA; Tủ RMU22kV; Cáp ngầm 22kV-Cu-3x240mm<sup>2</sup>-; Hộp đầu cáp 22kV Cu/3x240mm<sup>2</sup>; Hộp nối cáp 3x240mm<sup>2</sup>)</p>
--	--	---

		22/0,22kV-100VA; Tủ RMU22kV; Cáp ngầm 22kV-Cu-3x240mm <sup>2</sup> -; Hộp đầu cáp 22kV Cu/3x240mm <sup>2</sup> ; Hộp nối cáp 3x240mm <sup>2</sup> )	
1.2	<p>Đáp ứng yêu cầu về vật tư thiết bị do nhà thầu cấp (Modem/Router 3G/4G/LTE-VPN (tích hợp firewall); Dây ACSR bọc cách điện 22kV-150/19mm<sup>2</sup>; Dây ACSR bọc cách điện 22kV-70/11mm<sup>2</sup>; Cột BTLT-NPC.I-18-190-13-Nối bích; Chuỗi cách điện néo kép 22kV thủy tinh-Phụ kiện chuỗi néo cho dây bọc 150mm<sup>2</sup>; Chuỗi cách điện néo đơn 22kV thủy tinh-Phụ kiện chuỗi néo cho dây bọc 70mm<sup>2</sup>; Chuỗi cách điện néo 22kV thủy tinh-Phụ kiện chuỗi néo cho dây trần 150mm<sup>2</sup>; Cách điện đứng 22kV Sứ gốm-ty; Dây đồng bọc cách điện hạ áp-1x35mm<sup>2</sup> Cách điện PVC; Ống nhựa HDPE 195/150; Ống thép D200; Vỏ tủ RMU 22kV; Cáp ngầm 22kV-Cu-3x50mm<sup>2</sup>; Hộp đầu cáp 22kVCu/3x50mm<sup>2</sup>; Hộp đầu cáp 35kVCu/3x70mm<sup>2</sup>; Hộp đầu cáp Elbow 35kV Cu/3x70mm<sup>2</sup>)</p>	<p>- Bảng cam kết kỹ thuật và tài liệu kỹ thuật của VTTB do nhà thầu cấp đáp ứng yêu cầu tại chương V của E-HSMT</p> <p>- Có tài liệu kỹ thuật của vật tư thiết bị, có cam kết cấp hàng của nhà cung cấp</p> <p>- Cung cấp đầy đủ các biên bản thử nghiệm điển hình theo yêu cầu trong Chương V “Yêu cầu kỹ thuật”.</p>	<p>- Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng các đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá chào thầu theo đúng yêu cầu trong E-HSMT</p> <p><i>Hoặc</i></p> <p>- Không cung cấp đầy đủ tài liệu kỹ thuật của hàng hóa, trong đó phải thể hiện đầy đủ các thông tin để phục vụ công tác đánh giá sự phù hợp theo các yêu cầu kỹ thuật đã chỉ ra trong Chương V “Yêu cầu kỹ thuật”:</p> <p><i>Hoặc</i></p> <p>- Không Cung cấp đầy đủ các biên bản thử nghiệm như đã yêu cầu trong Chương V “Yêu cầu kỹ thuật” của E-HSMT.</p>
1.3	Các loại vật tư khác: Cát, đá sỏi, sơn chống cháy	Nhà thầu nêu rõ chủng loại, nhà sản xuất, xuất xứ. Có cam kết cấp hàng hoặc hợp đồng nguyên tắc	Không đáp ứng yêu cầu bên mời thầu
<b>Kết luận</b>		Các tiêu chuẩn chi tiết 1.1, 1.2, 1.3 được xác định là đạt	Một trong các tiêu chuẩn chi tiết 1.1, 1.2, 1.3 được xác định là không đạt
<b>2. Giải pháp kỹ thuật</b>			

2.1	Tổ chức mặt bằng công trường: Thiết bị thi công, lán trại, đơn vị thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp việc tổ chức mặt bằng công trường.	Không có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp việc tổ chức mặt bằng công trường.
2.2	Giải pháp phá dỡ, tháo dỡ, vận chuyển, thu hồi các VTTB của công trình cũ.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng...	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.
2.3	Thi công xây mới.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Nêu được sự ảnh hưởng đến các công trình ngầm, nêu được biện pháp thi công đấu nối cắt điện và trả điện, có kế hoạch và biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường trong quá trình thi công.	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không chi tiết, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.
<b>Kết luận</b>		Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.
<b>3. Biện pháp tổ chức thi công</b>			
3.1	Các biện pháp chuẩn bị ban đầu	Mô tả đầy đủ, chi tiết phương án, giải pháp trình tự thi công bao gồm cả việc bố trí phương tiện và nhân sự phù hợp với các giai đoạn thi công (Kiểm tra và khảo sát công trường vận chuyển, cung cấp bảo quản vật tư, kho bãi...) theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật.	Không đề xuất hoặc đề xuất không đáp ứng nội dung yêu cầu ở mục bên
3.2	Các biện pháp thi công phần xây dựng	Mô tả đầy đủ, chi tiết phương án, giải pháp trình tự thi công	Không đề xuất hoặc đề xuất không đáp ứng nội

		<p>bao gồm cả việc bố trí phương tiện và nhân sự phù hợp với các giai đoạn thi công: Thi công móng; lắp dựng cột; cách điện, phụ kiện; Rải căng dây; Thi công phần cáp ngầm; Thi công phần trạm biến áp; Thi công tại các khoảng giao chéo đặc biệt; Đánh số hiệu và sơn; Tháo dỡ thu hồi lưới điện cũ theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật. Có kế hoạch và biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường trong quá trình thi công phù hợp. Đề xuất chi tiết biện pháp tổ chức thi công phù hợp theo yêu cầu của E-HSMT</p>	<p>đúng yêu cầu ở mục bên</p>
3.3	<p>Các biện pháp thi công lắp đặt VTTB</p>	<p>Mô tả đầy đủ, chi tiết phương án, giải pháp trình tự thi công bao gồm cả việc bố trí phương tiện và nhân sự phù hợp với các giai đoạn thi công: Theo chương V của E-HSMT. Có kế hoạch và biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường trong quá trình thi công phù hợp. Đề xuất chi tiết biện pháp tổ chức thi công phù hợp theo yêu cầu của E-HSMT.</p>	<p>Không đề xuất hoặc đề xuất không đáp ứng nội dung yêu cầu ở mục bên</p>
3.4	<p>Các biện pháp tổ chức thực hiện công tác hệ thống nối đất, hệ thống chống sét</p>	<p>Mô tả đầy đủ, chi tiết phương án, giải pháp trình tự thi công bao gồm cả việc bố trí phương tiện và nhân sự phù hợp với các giai đoạn thi công theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật. Có kế hoạch và biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường trong quá trình thi công phù hợp. Đề xuất chi tiết biện pháp tổ chức thi công phù hợp theo yêu cầu của E-HSMT</p>	<p>Không đề xuất hoặc đề xuất không đáp ứng nội dung yêu cầu ở mục bên</p>

3.5	Biện pháp thi công phân đường dây, các biện pháp đấu nối vào trạm, đường dây hiện có	Mô tả đầy đủ, chi tiết phương án, giải pháp trình tự thi công bao gồm cả việc bố trí phương tiện và nhân sự phù hợp với các giai đoạn thi công theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật, giảm tối thiểu số lần cắt điện. Dự kiến số lần và thời gian cắt điện mỗi lần thi công. Có kế hoạch và biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường trong quá trình thi công phù hợp. Đề xuất chi tiết biện pháp tổ chức thi công phù hợp với chương V của E-HSMT	Không đề xuất hoặc đề xuất không đáp ứng nội dung yêu cầu ở mục bên
3.6	Biện pháp thi công tháo dỡ, thu hồi, lắp đặt lại	Mô tả đầy đủ, chi tiết phương án, giải pháp trình tự thi công bao gồm cả việc bố trí phương tiện và nhân sự phù hợp với các giai đoạn thi công: Theo II.1.5. Các giải pháp chi tiết Chương V – Yêu cầu kỹ thuật theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật. Dự kiến số lần và thời gian cắt điện mỗi lần thi công. Có kế hoạch và biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường trong quá trình thi công phù hợp. Đề xuất chi tiết biện pháp tổ chức thi công phù hợp theo yêu cầu của E-HSMT	Không đề xuất hoặc đề xuất không đáp ứng nội dung yêu cầu ở mục bên
3.7	Đáp ứng các yêu cầu: - Các yêu chung; - Yêu cầu về thiết bị, nhân lực thi công; - Biểu đồ huy động nhân lực, trình tự thi công	Đáp ứng yêu cầu tại Chương V của E-HSMT	Không đáp ứng yêu cầu tại Chương V của E-HSMT
<b>Kết luận</b>		Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.
<b>4. Tiến độ thi công</b>			

4.1	Thời gian thi công: đảm bảo theo yêu cầu của E-HSMT	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá thời gian yêu cầu của E-HSMT.	Đề xuất thời gian thi công vượt quá thời gian yêu cầu của E-HSMT.
4.2	Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đề xuất không đủ hoặc không hợp lý, không khả thi nội dung a) và b).
4.3	Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Không có biểu tiến độ thi công hoặc có biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với yêu cầu của E-HSMT.
	<b>Kết luận</b>	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.

### 5. Biện pháp đảm bảo chất lượng thi công

5.1	Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công (đào, đắp đất, cốt thép, bê tông, dựng cột, kéo dãi căng dây, chống thấm, lắp đặt thiết bị...)	Có biện pháp Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công (đào, đắp đất, cốt thép, bê tông, dựng cột, kéo dãi căng dây, chống thấm, lắp đặt thiết bị...)	Không có biện pháp Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công (đào, đắp đất, cốt thép, bê tông, dựng cột, kéo dãi căng dây, chống thấm, lắp đặt thiết bị...)
5.2	Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công và biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công hoặc không có biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão
5.3	Biện pháp đảm bảo chất lượng thi công khác	Có biện pháp bố trí cán bộ kỹ thuật Phòng cháy chữa cháy,	Không có biện pháp bố trí cán bộ kỹ thuật phòng

		nhân sự thi công đầu cấp ngầm, công nhân kỹ thuật đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định tại Chương V Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT	cháy chữa cháy, nhân sự thi công hộp nối và đầu cấp ngầm, công nhân kỹ thuật đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định tại Chương V Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT
<b>Kết luận</b>		Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.
<b>6. Bảo hành</b>			
6.1	Bảo hành: Thời gian bảo hành 2 năm.	Có cam kết thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 2 năm tính từ ngày công trình được nghiệm thu, bàn giao	Có cam kết thời gian bảo hành nhỏ hơn 2 năm tính từ ngày công trình được nghiệm thu, bàn giao hoặc không có cam kết thời gian bảo hành.
<b>7. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng</b>			
	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Nhà thầu không có hoặc có nhiều nhất 01 hợp đồng bị đánh giá vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng tại “Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu” trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia ( <i>áp dụng kết quả kể từ ngày đăng tải thông tin trong thời hạn 01 năm tính đến thời điểm đóng thầu</i> )	Nhà thầu có từ 02 hợp đồng bị đánh giá vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng tại “Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu” trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia ( <i>áp dụng kết quả kể từ ngày đăng tải thông tin trong thời hạn 01 năm tính đến thời điểm đóng thầu</i> )
<b>Kết luận</b>		Tiêu chuẩn được xác định là đạt.	Tiêu chuẩn đánh giá là không đạt.
<b>KẾT LUẬN CHUNG</b>		Các tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là đạt	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.